TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu không công nhận cha con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thi.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Ấm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 571/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, về việc: "Yêu cầu không công nhận cha con" theo Quyết định mở phiên họp số: 27/2026/QĐST-VDS, ngày 24 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Hoàng P, sinh năm 1999, địa chỉ: D khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Quí N, sinh năm 1993, địa chỉ: G khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người yêu cầu là bà Trần Hoàng P trình bày:

Bà P và ông Võ Quí N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/11/2017. Trong thời gian kết hôn vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thùy A, sinh ngày 07/4/2019. Năm 2023, bà P và ông N không còn sống chung với nhau, đến năm 2025 bà P và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 145/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

Trong khoảng thời gian không sống chung với ông N thì bà P mang thai và đến ngày 13/3/2026 bà P sinh được 01 bé trai theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ. Ngày 18/5/2026 ông N có làm xét nghiệm AND với bé trai của bà P sinh ra ngày 13/3/2026. Theo kết quả phân tích

ADN ngày 18/5/2026 tại Công ty cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Võ Quí N và con do bà Trần Hoàng P sinh ra ngày 13/3/2026 không có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, nay bà P yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long không công nhận cha con giữa ông Võ Quí N với bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026.

Tại đơn trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quí N trình bày:

Bà N và bà Trần Hoàng P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/11/2017. Trong thời gian kết hôn vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thùy A, sinh ngày 07/4/2019. Năm 2023, ông N và bà P không còn sống chung với nhau, đến năm 2025 bà P và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 145/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

Trong khoảng thời gian không sống chung với ông N thì bà P mang thai và đến ngày 13/3/2026 bà P sinh 01 bé trai theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ. Ngày 18/5/2026 ông N có làm xét nghiệm ADN với bé trai của bà P sinh ra ngày 13/3/2026. Theo kết quả phân tích ADN ngày 18/5/2026 tại Công ty cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Võ Quí N và con do bà Trần Hoàng P sinh ra ngày 13/3/2026 không có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, nay ông N đồng ý việc Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long không công nhận cha con giữa ông N với bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026.

Tại phiên họp: Bà P có văn bản yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ cha con giữa ông N với bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026. Ông N có văn bản yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt và thống nhất với yêu cầu của bà P.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hoàng P; cụ thể: không công nhận ông Võ Quí N là cha đẻ của bé trai sinh ngày 13/3/2026 theo Giấy chứng

sinh số 00161.GCS.83041.262. Lệ phí sơ thẩm bà Trần Hoàng P phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Trần Hoàng P có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu không công nhận cha con giữa ông N và bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long thụ lý, giải quyết việc dân sự trên là đúng quy định tại khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Hoàng P và ông Võ Quí N đều có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Hoàng P về việc không công nhận cha con giữa ông Võ Quí N và bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026, theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ.

Theo kết quả phân tích ADN ngày 18/5/2026 tại Công ty cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Võ Quí N và con do bà Trần Hoàng P sinh ra ngày 13/3/2026 theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ không có quan hệ huyết thống cha - con. Đồng thời theo lời thừa nhận của bà Trần Hoàng P và ông Võ Quí N đều xác định ông Võ Quí N không phải là cha đẻ của bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026. Do đó bà P yêu cầu Toà án không công nhận ông N là cha của bé trai do bà P sinh ra vào ngày 13/3/2026 (theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Hoàng P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hoàng P: Xác định ông Võ Quí N, sinh năm 1993, số căn cước công dân: 083093013449 không phải là cha đẻ của bé trai do bà Trần Hoàng P sinh ra vào ngày 13/3/2026 (theo giấy chứng sinh số 00161.GCS.83041.26 cấp tại Bệnh viện Đ).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Hoàng P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0011567 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Thị Thi